

## DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHCNKT ngày tháng năm 2026  
của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
1	Giáo dục học	Thí sinh tốt nghiệp tất cả các ngành trong Danh mục thông kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.		
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	<p><i>a. Nhóm ngành sư phạm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Công nghệ.</li> <li>- Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp.</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên.</li> <li>- Sư phạm Toán.</li> <li>- Sư phạm Sinh học.</li> <li>- Sư phạm Vật lý.</li> <li>- Sư phạm Hóa học.</li> <li>- Sư phạm Tin học.</li> </ul> <p><i>b. Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật trình độ đại học tốt nghiệp từ Trường ĐHCNKT TP HCM.</i></p> <p><i>c. Nhóm ngành khác</i></p> <p>Ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác với ngành Sư phạm công nghệ dưới 10% tổng số tín chỉ của khối kiến thức chuyên ngành.</p>	<p>Nhóm ngành Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên hoặc ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác với ngành Sư phạm công nghệ từ 10% đến 40% tổng số tín chỉ của khối kiến thức ngành.</p>	<p>1- Giáo dục STEM (3TC).</p> <p>2- Nhập môn ngành Sư phạm công nghệ (3TC).</p>
			Nhóm ngành còn lại.	<p>1- Tâm lý học (3TC).</p> <p>2- Giáo dục học (3TC).</p> <p>3- Giáo dục STEM (3TC).</p> <p>4- Nhập môn ngành Sư phạm công nghệ (3TC).</p>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
3	Quản lý kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế học.</li> <li>- Kinh doanh.</li> <li>- Quản trị - quản lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài chính - ngân hàng.</li> <li>- Kế toán - kiểm toán.</li> </ul>	Học 02 trong các môn sau: 1- Quản trị marketing (3TC). 2- Quản trị học (3TC). 3- Tài chính doanh nghiệp (3TC). 4- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3TC).
			Các ngành không thuộc khối ngành kinh tế.	Học 04 trong các môn sau: 1- Quản trị marketing (3TC). 2- Quản trị học (3TC). 3- Kinh tế học đại cương (3TC). 4- Nguyên lý kế toán (3TC). 5- Lý thuyết tài chính tiền tệ (3TC). 6- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3TC). 7- Tài chính doanh nghiệp (3TC). 8- Quản trị chiến lược (3TC).
4	Kỹ thuật cơ khí động lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Công nghệ chế tạo máy.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật tàu thủy.</li> <li>- Bảo dưỡng công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hàng không.</li> <li>- Kỹ thuật tàu thủy.</li> </ul>	1- Nguyên lý động cơ đốt trong (3TC). 2- Lý thuyết ô tô (3TC). 3- Hệ thống điện - điện tử ô tô (3TC).
			Các ngành còn lại trong nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí.	1- Kỹ thuật điện điện tử (3TC). 2- Sức bền vật liệu (3TC). 3- Cơ lý thuyết (3TC).

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
				4- Nguyên lý động cơ đốt trong (3TC). 5- Lý thuyết ô tô (3TC). 6- Hệ thống điện - điện tử ô tô (3TC).
5	Kỹ thuật nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường.</li> <li>- Kỹ thuật môi trường.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hạt nhân.</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân.</li> <li>- Công nghệ thực phẩm.</li> <li>- Công nghệ chế biến thủy sản.</li> <li>- Công nghệ Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Công nghệ chế tạo máy.</li> <li>- Năng lượng tái tạo.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1-Lò hơi (3TC).</li> <li>2-Nhà máy nhiệt điện (3TC).</li> <li>3- Máy nén và thiết bị lạnh (3TC).</li> </ul>
			<p>Các ngành còn lại trong nhóm Công nghệ kỹ thuật (mã nhóm ngành 751) và Kỹ thuật (mã nhóm ngành 752).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Lò hơi (3TC).</li> <li>2- Nhà máy nhiệt điện (3TC).</li> <li>3- Máy nén và thiết bị lạnh (3TC).</li> <li>4- Kỹ thuật lạnh (3TC).</li> <li>5- Điều hòa không khí (3TC).</li> </ul>
6	Kỹ thuật cơ khí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Công nghệ chế tạo máy.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Robot và trí tuệ nhân tạo.</li> <li>- Kỹ nghệ gỗ và nội thất.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Nguyên lý - chi tiết máy (4TC).</li> <li>2- Cơ sở công nghệ chế tạo máy (3TC).</li> <li>3- Công nghệ thủy lực và khí nén (3TC).</li> </ul>
			<p>Các ngành tốt nghiệp đại học không cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III.</p>	<p>Do Hội đồng khoa học Khoa quyết định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.</p>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
7	Kỹ thuật cơ điện tử	- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. - Kỹ thuật cơ điện tử.	<p><i>a. Nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (không phải Cơ điện tử):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật in.</li> <li>- Kỹ thuật hàng không.</li> <li>- Robot và AI.</li> </ul> <p><i>b. Nhóm ngành Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (không phải Cơ điện tử):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện.</li> <li>- Kỹ thuật điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật radar - dẫn đường.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Kỹ thuật viễn thông.</li> </ul>	<p>1- Điều Khiển Tự Động (3TC). 2- Nguyên lý - Chi tiết máy (3TC).</p>
			<p>Ngành tốt nghiệp đại học không cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III.</p>	<p>1- Điều khiển tự động (3TC). 2- Nguyên lý - Chi tiết máy (3TC).</p>
8	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Kỹ thuật y sinh.</li> </ul>	<p>1- Hệ thống điều khiển tự động (3TC). 2- Kỹ thuật robot (3TC).</p>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Robot và trí tuệ nhân tạo.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.</li> </ul>	<p>1- Hệ thống điều khiển tự động (3TC). 2- Kỹ thuật robot (3TC). 3- Hệ thống điều khiển nâng cao (3TC).</p>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
9	Kỹ thuật điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật điện điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> </ul>	1- Cung cấp điện (4TC).
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện - viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật điện - viễn thông.</li> <li>- Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh).</li> <li>- Hệ thống nhúng và IoT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Cung cấp điện (4TC).</li> <li>2- Truyền động điện tự động (4TC).</li> </ul>
10	Kỹ thuật điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện.</li> <li>- Kỹ thuật rada - dẫn đường.</li> <li>- Kỹ thuật điện tử viễn thông.</li> <li>- Kỹ thuật y sinh.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> <li>- Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân.</li> <li>- Vật lý kỹ thuật.</li> <li>- Kỹ thuật hàng không.</li> <li>- Kỹ thuật máy tính.</li> </ul>	1- Xử lý tín hiệu số (3TC).
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ kỹ thuật.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật in.</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Xử lý tín hiệu số (3TC).</li> <li>2- Điện tử cơ bản (4TC).</li> <li>3- Điện tử công suất (3TC).</li> <li>4- Kỹ thuật số (3TC).</li> </ul>
11	Kỹ thuật viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Tín hiệu và hệ thống (3TC).</li> <li>2- Kỹ thuật truyền số liệu (3TC).</li> <li>3- Xử lý tín hiệu số (3TC).</li> </ul>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện.</li> <li>- Kỹ thuật radar - dẫn đường.</li> <li>- Kỹ thuật thủy âm.</li> <li>- Kỹ thuật biển.</li> <li>- Kỹ thuật y sinh.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> </ul>	
12	Kỹ thuật xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật giao thông.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.</li> <li>- Quản lý xây dựng.</li> </ul>	1- Kết cấu công trình bê tông cốt thép (2TC).
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình thủy.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình biển.</li> <li>- Kỹ thuật cơ sở hạ tầng.</li> <li>- Địa kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật tài nguyên nước.</li> <li>- Kỹ thuật cấp thoát nước.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật kiến trúc.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng.</li> <li>- Cơ kỹ thuật.</li> <li>- Kỹ thuật địa chất.</li> <li>- Kinh tế xây dựng.</li> <li>- Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng.</li> <li>- Quản lý và vận hành hạ tầng.</li> </ul>	<p>Tùy thuộc bảng điểm, học 1 đến 4 môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1- Kết cấu bê tông cốt thép (4TC).</li> <li>2- Kết cấu công trình bê tông cốt thép (2TC).</li> <li>3- Cơ học đất (4TC).</li> <li>4- Nền móng (3TC).</li> </ul>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
13	Khoa học máy tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học máy tính.</li> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm.</li> <li>- Hệ thống thông tin.</li> <li>- Kỹ thuật máy tính.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính.</li> <li>- Công nghệ thông tin.</li> <li>- An toàn thông tin.</li> <li>- Kỹ thuật dữ liệu.</li> <li>- Sự phạm tin học.</li> <li>- Trí tuệ nhân tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán - tin.</li> <li>- Toán tin ứng dụng.</li> <li>- Hệ thống thông tin quản lý.</li> <li>- Tin học công nghiệp.</li> <li>- Vật lý - tin học.</li> <li>- Sự phạm Kỹ thuật tin.</li> <li>- Khoa học dữ liệu.</li> </ul>	1- Mạng máy tính (3TC).
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện tử viễn thông.</li> <li>- Cơ điện tử.</li> <li>- Điều khiển tự động.</li> <li>- Công nghệ truyền thông.</li> <li>- Kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá.</li> <li>- Toán ứng dụng.</li> <li>- Khoa học tính toán.</li> <li>- Thống kê.</li> <li>- Kỹ thuật y sinh.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử - Viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Thương mại điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị (3TC).</li> <li>2- Cơ sở dữ liệu (3TC).</li> <li>3- Mạng máy tính căn bản (3TC).</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Toán rời rạc và thuyết đồ thị (3TC).</li> <li>2- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3TC).</li> <li>3- Cơ sở dữ liệu (3TC).</li> <li>4- Hệ điều hành (3TC).</li> <li>5- Mạng máy tính căn bản (3TC).</li> <li>6- Lập trình hướng đối tượng (3TC).</li> </ul>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
14	Công nghệ thực phẩm	- Công nghệ thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sau thu hoạch.</li> <li>- Công nghệ chế biến thủy sản.</li> <li>- Công nghệ sinh học.</li> <li>- Sinh học.</li> <li>- Kinh tế gia đình.</li> <li>- Kỹ thuật thực phẩm.</li> <li>- Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Các quá trình cơ bản trong CNTP (2TC);</li> <li>2- Đánh giá cảm quan thực phẩm (2TC).</li> <li>3- Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm (3TC);</li> <li>4- Phụ gia thực phẩm (2TC).</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Các quá trình cơ bản trong CNTP (2TC).</li> <li>2- Hóa học thực phẩm (2TC).</li> <li>3- Vi sinh thực phẩm (2TC).</li> <li>4- Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm (3TC).</li> <li>5- Đánh giá cảm quan thực phẩm (2TC).</li> <li>6- Phụ gia thực phẩm (2TC).</li> </ul>
15	Kỹ thuật môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật môi trường.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học.</li> <li>- Kỹ thuật hóa học.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Kỹ thuật cấp thoát nước.</li> <li>- Khoa học môi trường.</li> <li>- Bảo hộ lao động.</li> <li>- Quản lý công nghiệp.</li> <li>- Công nghệ sinh học.</li> </ul>	<p>Học 3 trong các môn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1- Hóa kỹ thuật môi trường (3TC).</li> <li>2- Kỹ thuật xử lý nước thải (3TC).</li> <li>3- Kỹ thuật xử lý khí thải (3TC).</li> <li>4- Vi sinh vật kỹ thuật môi trường (3TC).</li> <li>5- Quản lý và kỹ thuật xử lý chất thải rắn (3TC).</li> </ul>

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
16	Kỹ thuật hóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật hóa học.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa học.</li> <li>- Sư phạm hóa học.</li> <li>- Công nghệ vật liệu.</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường.</li> <li>- Kỹ thuật môi trường.</li> <li>- Công nghệ thực phẩm.</li> <li>- Kỹ thuật thực phẩm.</li> <li>- Công nghệ sau thu hoạch.</li> <li>- Công nghệ chế biến thủy sản.</li> <li>- Công nghệ sinh học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Quá trình thiết bị truyền nhiệt (3TC).</li> <li>2- Quá trình thiết bị truyền khối (3TC).</li> <li>3- Kỹ thuật phản ứng (2TC).</li> </ul>
17	Quản lý xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật kiến trúc</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật giao thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình thủy.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình biển.</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.</li> <li>- Kỹ thuật cơ sở hạ tầng.</li> <li>- Địa kỹ thuật xây dựng.</li> <li>- Kỹ thuật tài nguyên nước.</li> <li>- Kỹ thuật cấp thoát nước.</li> <li>- Kinh tế xây dựng.</li> <li>- Quản lý đô thị và công trình.</li> <li>- Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng.</li> <li>- Quản lý và vận hành hạ tầng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến trúc.</li> <li>- Kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Kiến trúc nội thất.</li> <li>- Kiến trúc đô thị.</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị.</li> <li>- Thiết kế nội thất.</li> <li>- Bảo tồn di sản kiến trúc - Đô thị.</li> <li>- Đô thị học.</li> <li>- Quản lý công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1-Kinh tế xây dựng (2TC).</li> <li>2-Dự toán và định giá xây dựng (2TC).</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí.</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1-Kết cấu bê tông cốt thép (4 TC).</li> <li>2-Nền móng (3TC).</li> <li>3-Kinh tế xây dựng (2TC).</li> <li>4-Dự toán và định giá xây dựng (2TC).</li> </ul>	

TT	Chuyên ngành	Danh mục ngành phù hợp <sup>1</sup>	Danh mục ngành gần, khác <sup>2</sup>	Môn học bổ sung kiến thức
18	Kỹ thuật y sinh	Kỹ thuật y sinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện.</li> <li>- Kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính.</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử.</li> <li>- Kỹ thuật nhiệt.</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực.</li> <li>- Kỹ thuật ô tô.</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân.</li> <li>- Vật lý kỹ thuật.</li> <li>- Kỹ thuật hàng không.</li> <li>- Kỹ thuật máy tính.</li> <li>- Trí tuệ nhân tạo.</li> </ul>	1-Xử lý tín hiệu y sinh (3 TC).
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ kỹ thuật.</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.</li> <li>- Kỹ thuật in.</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu.</li> <li>- Công nghệ vật liệu.</li> <li>- Công nghệ sinh học.</li> </ul>	1-Xử lý tín hiệu y sinh (3 TC). 2-Điện tử cơ bản (3 TC). 3-Xử lý ảnh (3 TC). 4-Thiết kế mạch điện tử y sinh (3 TC).

<sup>1</sup> Người học **không phải học bổ sung** kiến thức ngành của chương trình đại học.

<sup>2</sup> Người học **phải học bổ sung** kiến thức ngành của chương trình đại học **trước khi xét tuyển**.